



gǔ huī hé
骨灰盒

noun · urn (for ashes)

Example Sentences

tā men bǎ gǔ huī hé fàng zài líng táng lǐ
他们把骨灰盒放在灵堂里。

They placed the urn in the memorial hall.

zhè ge gǔ huī hé shì yòng mù tóu zuò de
这个骨灰盒是用木头做的。

This urn is made of wood.

Trace each character, then write the word on your own.

骨	骨	骨	骨	骨	骨	骨	骨	骨	骨	骨
骨										
灰	灰	灰	灰	灰	灰	灰	灰	灰		
盒	盒	盒	盒	盒	盒	盒	盒	盒	盒	盒
盒	盒	盒								